TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4721/2024/DS-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 881/2024/TL-DSST về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6653/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7531/2024/QĐXX-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty điện lực Thành phố H**

Địa chỉ: Số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Phú L, địa chỉ: F Tỉnh lộ 43, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Bảo T**.

Địa chỉ: T BĐ E (hẻm E N), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hồ Phú L có đơn xin xử vắng mặt, ông Lê Bảo T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H (viết tắt Tổng Công ty Đ), có ông Hồ Phú L là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lê Bảo T có ký Hợp đồng mua bán điện (HĐMBĐ) với Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty Đ), đại diện ký HĐMBĐ là ông T (Người sử dụng điện); sử dụng điện qua công tơ có Mã khách hàng: PE10000233812. Địa chỉ đăng ký sử dụng điện Thửa 547, BĐ 59 (hẽm 581), đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến thời điểm hiện tại (ngày 24/5/2024), ông T nợ Công ty Điện lực tiền sử dụng điện của tháng 9,10/2023 và phí ngừng, cấp điện trở lại với tổng số tiền là 10.278.301 đồng *(Mười triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm lẽ một đồng)*, cụ thể:

Tháng 9/2023: 6.400.107 đồng

Tháng 10/2023: 3.772.354 đồng

Phí ngừng, cấp điện trở lại: 105.840 đồng

Để đảm bảo thu hồi nợ, nộp vào ngân sách Nhà nước, đề nghị Q tòa buộc ông T phải thanh toán số tiền nêu trên cho Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H.

Tại phiên tòa:

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Phú L có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Bảo T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về mặt tố tụng:

Tổng công ty Điện lực Thành phố H khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán điện, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 22/073381 ngày 01/6/2022, thể hiện ông Lê Bảo T có địa chỉ ở T BĐ E (hẻm E N), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí đặt công tơ điện tại địa chỉ trên. Theo kết quả xác minh của Công an phường L, thành phố T theo Phiếu xác minh số 881/PYCXM ngày 23/5/2024 thì "*Lê Bảo T, SN 1992, ĐDCN: 060092010573 không đăng ký thường trú, tạm trú tại hẻm E N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh*". Theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/NQ – HĐTP/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: *"địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở"*, do đó xác định địa chỉ số Thửa số 547 BĐ E (hẻm E N), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ cư trú của ông L1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Nguyên đơn Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H, có ông Hồ Phú L đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông Lê Bảo T đã được Tòa án thực hiện tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng tại phiên tòa ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án:

[1] Việc triệu tập của Tòa án đối với ông Lê Bảo T về việc cung cấp lời khai, tham gia các phiên họp, phiên tòa nhưng ông T không có ý kiến phản đối nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện không thuộc trường hợp phải chứng minh. Ông Lê Bảo T phải chịu trách nhiệm về yêu cầu khởi kiện và những tài liệu mà Tổng Công ty Đ đưa ra.

[2] Phạm vi giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bị đơn và bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định: Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H, đại diện: Chi nhánh Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H – Công ty Đ và ông Lê Bảo T có ký hợp đồng mua bán điện với mục đích sử dụng sinh hoạt, vị trí đặt công tơ Thửa số 547 BĐ 59 (hẻm E N), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, công tơ có Mã khách hàng: PE10000233812 gắn tại địa chỉ trên. Như vậy, thỏa thuận tại các hợp đồng nêu trên không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền điện 02 kỳ hóa đơn liên tiếp, bao gồm:

- Tháng 9/2023: 6.400.107 đồng

- Tháng 10/2023: 3.772.354 đồng

- Phí ngừng, cấp điện trở lại: 105.840 đồng

Tổng cộng là 10.278.301 đồng *(Mười triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm lẻ một đồng)* ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định:

Theo điểm b khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện số 22/073381 ngày 01/6/2022 thể hiện: "Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày bên A thông báo thanh toán lần đầu..."

Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H, đại diện: Chi nhánh Tổng công Công ty Điện lực Thành phố H – Công ty Đ đã nhiều lần gửi thông báo vào các ngày 28/12/2023, ngày 11/01/2024 đề nghị ông Lê Bảo T thanh toán tiền điện nhưng không nhận được sự phản hồi. Như vậy, ông T đã vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán đã được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu nêu trên của Tổng Công ty Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Bảo T phải chịu án phí là 513.915 đồng *(Năm trăm mười ba ngàn, chín trăm mười lăm đồng)*. Hoàn trả cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0026548 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 353; Điều 398; Điều 399, Điều 400; Điều 401 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22; Điều 23; Khoản 4 Điều 27 và Điều 46 Luật Điện lực;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực Thành phố H:

Ông Lê Bảo T có nghĩa vụ thanh toán số tiền điện còn thiếu là 10.278.301 đồng *(Mười triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm lẽ một đồng)* cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H TNHH ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Lê Bảo T phải chịu án phí là 513.915 đồng *(Năm trăm mười ba ngàn, chín trăm mười lăm đồng)*. Hoàn trả cho Tổng công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0026548 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực Thành phố H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Bảo T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng ông L1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mức lãi suất được xác định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- VKSND TP. HCM
- Chi cục THA Tp. Thủ Đức, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Hải Yến